TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92** /2019/HSST
Ngày: 09-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S -TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đời

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2019/TLST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Ngô T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày:16/6/1974 thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: tổ 44 phường N, quận S, Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Đ (đã chết), con bà Huỳnh Thị T (sinh năm 1954); Gia đình có 4 anh em, Bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Mai Thị

Hồng H có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm: 2017. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1992 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Năm 1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản công dân"; Năm 2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 4 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận S xử phạt 3 năm 6 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 91-1/LCCT-TA ngày 05/9/2019. có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Anh **Đỗ Bá C,** sinh năm 2001; Trú tại: tổ 5 thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Phan Công T** – sinh năm 2000 – Trú tại: tổ 5 thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. có đơn xin xét xử vắng mặt

Ông **Phan Công T** – sinh năm 1966 – Trú tại: tổ 5 thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. có đơn xin xét xử vắng mặt

Ông **Võ Đình D** – sinh năm 1978 – Trú tại: 356/22 đường N, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Ông **Võ Trường C** – sinh năm 1963 – Trú tại: xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 15 phút ngày 04/3/2019, anh Phan Công T (Sinh năm: 2000, trú: Tổ 5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam) điều khiển xe mô tô Airblade, BKS 92H1 30.112 đến đường V gần khu vực Lăng Ông thuộc phường P, quận S . Anh T dựng xe trên đường, khóa cổ xe rồi xuống tắm biển. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, anh T đi lên phát hiện mất xe Airblade, BKS 92H1 30.112 và các tài sản bên trong cốp xe gồm: 01 điện thoại Iphone 6s plus, màu vàng; 01 điện thoại

Samsung J7 của anh Đỗ Bá C (Sinh năm: 2001, trú: Tổ 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam), giấy tờ xe và một số giấy tờ khác. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh T trình báo Công an phường P, qua điều tra phát hiện Ngô T đang cất giấu 01 điện thoại Iphone 6s plus, màu vàng; 01 điện thoại Samsung J7 là tang vật vụ án. Theo đó, Ngô T khai nhận như sau:

Trước đó khoảng 1 tuần T cho Lê Văn V (Sinh năm: 1964, HKTT: phường A, quận T, tên gọi khác Sáu V) là bạn quen biết tại trại giam An Điềm ở nhờ nhà mình tại Phòng 1104 chung cư 12T3, phường N. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/3/2019, Sáu V đến quán nước của T ở khu vực cầu Trần Thị Lý, phường A, quận S gọi T ra nói chuyện rồi lấy trong người ra 02 chiếc điện thoại: 01 điện thoại Iphone 6s plus, màu vàng; 01 điện thoại Samsung J7 đưa cho T. T hỏi "điện thoại ở đâu mà anh có", thì Sáu V nói " Mi cứ cầm điện thoại này về, 01 cái mi xài, 01 cái cho con mi xài, điện thoại bị khóa nên mở được cứ lấy mà dùng". Khi Sáu V đưa điện thoại, T nghĩ đây là tài sản do Sáu V trộm cắp mà có do T biết Sáu V có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm bảo vệ (theo Sáu V giới thiệu với T), không có chỗ ở, điện thoại bị khóa màn hình và ảnh người trên màn hình khóa không phải Sáu V. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con không có điện thoại sử dụng, thương con nên T đồng ý và nhận điện thoại cất vào túi quần. Sau đó, Sáu V nhờ T chở đi có việc, T sử dụng xe máy BKS 92F1-10450 (thuộc sở hữu của anh Võ Đình D, sinh năm: 1978, trú: 356/22 đường N thuộc quận N, Tp Đà Nẵng) chở Sáu V đến 01 con hẻm gần khách sạn G, Sáu V đi vào hẻm. Sau đó, T quay về tìm nơi để mở khóa điện thoại, khi đến đường C, quận N thì bị lực lượng Công an phát hiện cùng tang vật.

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone 6s plus, màu vàng; (Đã trao trả cho chủ sở hữu anh Đỗ Bá C)

- 01 điện thoại Samsung J7 màu vàng; (Đã trao trả cho chủ sở hữu anh Đỗ Bá C)

- 01 xe mô tô Suzuki Viva, BKS 92F1 - 01450, số khung 136175, số máy 040136175; (Đã trao trả cho chủ sở hữu anh Võ Đình D)

Ngoài ra kiểm tra hành chính tại phòng ngủ của Sáu V tại phòng 1104 chung cư 12T3, phường N, quận S , Cơ quan CSĐT Công an quận S thu giữ một số tang vật sau:

- 04 đoản phá khóa xe máy bằng kim loại;
- 01 thanh kim loại hình chữ L;
- 01 tuốt nơ vít đầu kim loại, cán nhựa màu trắng - đỏ;
- 01 lưỡi lê kim loại dài khoảng 35 cm;
- 01 tấm ảnh diện 40 cm x 30 cm. Theo T trình bày tấm ảnh trên là của Sáu V, người ở giữa, đeo kính, tay cầm micoro là Sáu V.
- 01 ba lo chứa quần áo.

Tại Kết luận số 23 ngày 22/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: 01 điện thoại Iphone 6s plus, màu vàng có giá trị 4.800.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J7 màu vàng có giá trị 2.160.000 đồng.

Bồi thường dân sự: Anh Đỗ Bá C đã nhận lại tài sản bị mất là 01 điện thoại Iphone 6s plus, màu vàng và 01 điện thoại Samsung J7 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 87/2019/CT- VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận S , thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ngô T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Ngô T từ 06 đến 09 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đỗ Bá C đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không đề cập giải quyết.

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 04/3/2019 tại khu vực Lăng Ông thuộc phường P, quận S, hành vi của đối tượng Sáu V đã được Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra theo Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra.

- Đối với các chứng cứ gồm: 04 đoản phá khóa xe máy bằng kim loại; 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 tuốt nơ vít đầu kim loại, cán nhựa màu trắng - đỏ; 01 lưỡi lê kim loại dài khoảng 35 cm; 01 tấm ảnh diện 40 cm x 30 cm; 01 ba lo chứa quần áo thu giữ tại phòng ngủ của Sáu V tại phòng 1104 chung cư 12T3, phường N, quận S đã được Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra để tiếp tục điều tra về hành vi của đối tượng Sáu V.

Bị cáo Ngô T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố, Tòa án nhân dân quận S xét xử bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Người bị hại anh Đỗ Bá C xác định vào ngày 04/3/2019 anh bị mất trộm 02 chiếc điện thoại Iphone 6s plus, màu vàng; 01 điện thoại Samsung J7 màu vàng . Tuy nhiên, hiện nay anh đã nhận lại toàn bộ số tài sản trên nên không có yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan Công T trình bày: Vào ngày 04/3/2019 anh và Đỗ Bá C có để xe mô tô BKS 92H1-30112 đứng tên sở hữu là cha anh Phan Công T trên đường V để xuống tắm biển. Một lúc sau quay lại lấy xe thì phát hiện xe bị mất. Trong cốp xe của anh có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone6 plus và 01 điện thoại Sam sung J7 của anh C và 01 số giấy tờ của anh. Anh đề nghị Công an tìm ra chiếc xe mô tô và trả lại cho anh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Đình D: Vào năm 2014 tôi có mua lại chiếc xe Suzuki Viva màu xanh đen KBS 92F1 01450 của chú tôi Võ Trường C với giá 4.500.000đ. Sau đó anh thấy hoàn cảnh của anh T khó khăn nên có cho Ngô T mượn để làm phương tiện đi lại. Nay anh đã nhận lại chiếc xe từ cơ quan Điều tra Công an quận S nên không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bản thân bị cáo đã từng nhiều lần vi phạm pháp luật, nhưng từ năm 2008 đến nay bị cáo đã hoàn lương, tu chí làm ăn để nuôi con cái nhưng chỉ vì chút tham lam bị cáo đã vi phạm pháp luật. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm sóc các con 4 đứa con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Ngô T đã khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/3/2019, tại quán nước ở khu vực cầu T, phường A, quận S, Tp Đà Nẵng mặc dù biết 02 chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus trị giá 4.800.000 đồng và Samsung J7 trị giá 2.160.000 đồng là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng khi được đối tượng Sáu V cho, Ngô T vẫn nhận, cất giấu vào túi quần của mình để mang đi mở khóa về sử dụng. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S , Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T mặc dù không hứa hẹn trước về việc tiêu thụ tài sản nhưng khi Lê

Văn V (Sáu V) đem 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone6 plus và 01 điện thoại Sam sung J7 cho Ngô T. Mặc dù biết đây là tài sản do V trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi, xem thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng từ thành quả lao động của người khác nên đã đem 2 chiếc điện thoại trên đi mở khóa để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo T có nhân thân xấu: Năm 1992 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Năm 1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản công dân"; Năm 2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 4 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận S xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, do đó mức án dành cho bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương, hiện nay vợ bị cáo đã bỏ nhà hơn một năm nay, bị cáo là lao động chính nuôi 4 con, con nhỏ nhất sinh năm 2017 nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 04/3/2019 tại khu vực Lăng Ông thuộc phường P, quận S, hành vi của đối tượng Sáu V đã được Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra theo Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra là có cơ sở.

[7] Đối với các chứng cứ gồm: 04 đoản phá khóa xe máy bằng kim loại; 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 tuốt nơ vít đầu kim loại, cán nhựa màu trắng - đỏ; 01 lưỡi lê kim loại dài khoảng 35 cm; 01 tấm ảnh diện 40 cm x 30 cm; 01 ba lo chứa quần áo thu giữ tại phòng ngủ của Sáu V tại phòng 1104 chung cư 12T3, phường N, quận S đã được Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra để tiếp tục điều tra về hành vi của đối tượng Sáu V là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Án phí HSST bị cáo Ngô T phải chịu 200.000đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô T **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2/Án phí HSST:Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: 200.000đồng bị cáo Ngô T phải chịu.

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. S , Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S , Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S , Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. S , Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S , Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S , Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh